UBND TỈNH AN GIANG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **SỞ TÀI CHÍNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-STC *An Giang, ngày tháng 9 năm 2024*

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH
Dự thảo** **Quyết định quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách loại IV - Bến xe khách Óc Eo và bến xe ô tô khách loại V - Bến xe khách Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá số 11/2012/QH134 ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Giao thông Vận tải Hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải bằng xe ô tô và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Thực hiện Công văn số 4250/VPUBND-KTTH ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Quyết định bãi bỏ Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Để kịp thời ban hành Quyết định quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách loại IV - Bến xe khách Óc Eo và bến xe ô tô khách loại V - Bến xe khách Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện ngay sau khi bãi bỏ Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

**I. Sự cần thiết trình ban hành Quyết định**

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư Liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT quy định thẩm quyền quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô: ***“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào loại bến xe ô tô*** *để quy định khung giá**hoặc* ***mức giá cụ thể đối với dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn”.*** Theo đó, ngày 18/02/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách trên địa bàn tỉnh An Giang tại Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT quy định: *“… d) Trình tự, thủ tục lập phương án giá, thẩm định và ban hành giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô:* ***Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe trên cơ sở phương án giá do doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác bến xe lập theo quy định***… *Thời hạn thẩm định phương án giá và thời hạn quyết định giá,* ***điều chỉnh giá*** *thực hiện theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá và các văn bản pháp luật có liên quan.”.*

Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 177/2013/NĐ-CP quy định về điều chỉnh mức giá do Nhà nước định giá: *“****1****.* ***Khi các yếu tố hình thành giá trong nước*** *và giá thế giới* ***có biến động ảnh hưởng đến sản xuất,******đời sống*** *thì* ***cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá*** *quy định tại**Điều 8 Nghị định này****kịp thời xem xét, điều chỉnh giá****.* ***2****.* ***Tổ chức, cá nhân có quyền kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền định giá*** *tại**Điều 8 Nghị định này****điều chỉnh mức giá theo quy định của pháp luật****…”.*

Theo báo cáo tại Phương án giá của Ban Điều hành bến xe - tàu huyện Thoại Sơn, giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô đã thực hiện từ năm 2016 đến nay đã hơn 08 năm, trong thời gian qua các yếu tố chi phí đều biến động tăng, cụ thể: tiền lương, tiền công tăng hàng năm, vật tư, văn phòng phẩm, chi phí thuê mướn,...; mức thu theo Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh không đủ bù đắp chi phí và tái đầu tư để nâng cao chất lượng phục vụ.Do đó, Ban Điều hành bến xe - tàu huyện Thoại Sơn (đơn vị quản lý, khai thác Bến xe khách Óc Eo và Bến xe khách Núi Sập) lập phương án điều chỉnh giá đề nghị Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh giá theo quy định.

Để kịp thời ban hành Quyết định quy định giá dịch vụ xe ra, vào Bến xe khách Óc Eo và Bến xe khách Núi Sập làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện ngay sau khi bãi bỏ Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND, việc ban hành Quyết định quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách loại IV - Bến xe khách Óc Eo và bến xe ô tô khách loại V - Bến xe khách Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang là cần thiết và thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**II. Về căn cứ thẩm định phương án giá và nguyên tắc xác định giá**

1. Căn cứ thẩm định giá: Luật Giá số 11/2012/QH13; Nghị định số 177/2013/NĐ-CP; Thông tư Liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT và Thông tư số 25/2014/TT-BTC.

2. Nguyên tắc xác định giá: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Thông tư Liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT về nguyên tắc, căn cứ xác định giá dịch vụ, cụ thể: *“Căn cứ phương pháp tính giá chung do Bộ Tài chính ban hành và quy định của pháp luật chuyên ngành giao thông vận tải đường bộ”.* Tại Điều 3 Thông tư số 25/2014/TT-BTC quy định pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ: *“1. Bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh thực tế hợp lý, có lợi nhuận phù hợp với mặt bằng giá thị trường và chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của nhà nước trong từng thời kỳ có tác động đến giá hàng hóa, dịch vụ; 2. Kịp thời điều chỉnh giá khi các yếu tố hình thành giá thay đổi”.*

**III. Thẩm định phương án giá**

**1. Xác định loại bến:** Bến xe khách Óc Eo là bến xe khách **loại IV** do Ban Điều hành bến xe - tàu huyện Thoại Sơn quản lý, khai thác theo Quyết định số 259/QĐ-SGTVT ngày 27/3/2023 và Bến xe khách Núi Sập là bến xe khách **loại V** do Ban Điều hành bến xe - tàu huyện Thoại Sơn quản lý, khai thác theo Quyết định số 260/QĐ-SGTVT ngày 27/3/2023 của Sở Giao Thông vận tải An Giang về việc công bố loại bến xe.

**2. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách loại IV - Bến xe khách Óc Eo và bến xe ô tô khách loại V - Bến xe khách Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang**

Căn cứCông văn số 83/BĐH ngày 15/3/2024 của Ban Điều hành Bến xe - tàu huyện Thoại Sơn về việc thẩm định phương án giá dịch vụ xe ra vào bến đính kèm Phương án giá số 84/PA-BĐH ngày 15/3/2024 về giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô.

 Sở Tài chính phối hợp với Sở Giao Thông vận tải thẩm định phương án giá dịch vụ xe ra vào Bến xe khách Óc Eo và Bến xe khách Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, kết quả cụ thể như sau:

***a) Thẩm định giá thành toàn bộ sản phẩm dịch vụ:***

Đơn vị đề nghị xác định tổng chí phí là 1.146.634.570 đồng; trong đó chi phí dịch vụ vận tải là 110.994.226 đồng, chi phí đối với dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô kháchcủa Bến xe Núi Sập và Bến xe Óc Eolà **1.035.640.344 đồng**.

Căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật, Sở Tài chính thẩm định tổng chí phí là 816.500.343 đồng; trong đó chi phí dịch vụ vận tải là 79.037.233 đồng, chi phí đối với dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô kháchcủa Bến xe Núi Sập và Bến xe Óc Eolà **737.463.110** đồng; tổng chi phí giảm là 330.134.227 đồng, tương đương giảm 28,79%, trong đó chi phí đối với dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách giảm **298.177.234** đồng, tương đương giảm **28,79%** so với đề nghị của đơn vị.

Kết quả sau khi thẩm định giá thành toàn bộ 01 đơn vị sản phẩm là 2.665 đồng/ghế (đơn vị đề nghị 3.743 đồng/ghế), giảm 1.078 đồng/ghế, trong đó: (i) Bến xe Núi Sập là 2.601 đồng/ghế (đơn vị đề nghị 3.652 đồng/ghế), giảm 1.051 đồng/ghế; (ii) Bến xe Óc Eo là 2.679 đồng/ghế (đơn vị đề nghị 3.762 đồng/ghế), giảm 1.083 đồng/ghế.

***b) Xác định lợi nhuận dự kiến và giá dịch vụ tính cho 01 đơn vị sản phẩm***

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của đơn vị đã được Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Thoại Sơn xét duyệt quyết toán, trong đó tổng doanh thu hoạt động năm 2022 là 1.301.411.661 đồng, số thặng dư là 399.180.201 đồng, theo đó **tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu là 30,67%** (399.180.201/1.301.411.661 x 100%). Theo phương án, đơn vị đề nghị xác định tỷ suất lợi nhuận dự kiến là **24,22%.**

Trên cơ sở kết quả thẩm định phương án giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách Bến xe khách Núi Sập và Bến xe khách Óc Eo và tỷ suất lợi nhuận dự kiến theo đề nghị của đơn vị là 24,22%; mức lợi nhuận dự kiến và giá dịch vụ được xác định như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Nội dung** | **Đơn vị tính** | **Tổng chi phí cung cấp DV xe ra, vào bến**  | **Bến xe** khách **Núi Sập**  | **Bến xe** khách **Óc Eo**  |
| 1 | Tổng giá thành toàn bộ (Z) | đồng/năm |  737.463.110  |  123.303.832  |  614.159.278  |
| 2 | Tổng lợi nhuận dự kiến 24,22% | đồng/năm |  178.613.565  |  29.864.188  |  148.749.377  |
| 3 | Tổng chi phí dịch (3) = (1) + (2) | đồng/năm |  916.076.675  |  153.168.020  |  762.908.655  |
| 4 | Tổng sản lượng cung cấp dịch vụ  | ghế/năm |  276.676  |  47.415  |  229.261  |
| 5 | Giá dịch vụ bình quân tính cho 1 đơn vị (5) = (3)/(4) | đồng/ghế |  **3.311**  |  **3.230**  |  **3.328**  |

***c) Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách loại IV- Bến xe khách Óc Eo và bến xe ô tô khách loại V - Bến xe khách Núi Sập so với giá đang áp dụng tại Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND:***

*ĐVT: đồng/chuyến xe*

| **Số TT** | **Loại xe, số ghế xe** | **Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách tại Bến xe Óc Eo và Bến xe Núi Sập** | **Mức chênh lệch giữa đơn giá đề nghị điều chỉnh sau thẩm định so với giá đang áp dụng tại Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Giá đang áp dụng theo Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND (đã bao gồm VAT)** | **Giá đề nghị điều chỉnh đã bao gồm 5% VAT (Sở Tài chính thẩm định)** |  |
| **Xe ghế ngồi hoạt động trên tuyến từ 150km trở xuống** | **Xe ghế ngồi hoạt động trên tuyến trên 150 km**  | **Xe giường nằm hoạt động tuyến trên 150 km** | **Xe ghế ngồi hoạt động trên tuyến từ 150km trở xuống** | **Xe ghế ngồi hoạt động trên tuyến trên 150 km**  | **Xe giường nằm hoạt động tuyến trên 150 km** | **Xe giường nằm cao cấp hoạt động tuyến trên 150 km (phát sinh mới)** | **Xe ghế ngồi hoạt động trên tuyến từ 150km trở xuống** | **Xe ghế ngồi hoạt động trên tuyến trên 150 km**  | **Xe giường nằm hoạt động tuyến trên 150 km** |
| **Mức (tăng, giảm)**  | **Tỷ lệ %** | **Mức (tăng, giảm)**  | **Tỷ lệ %** | **Mức (tăng, giảm)**  | **Tỷ lệ %** |
| **I** | **Bến xe khách Óc Eo (loại IV)** |
| 1 | Xe từ 04-07 ghế |   |  13.000  |   |  -  |  19.000  |  -  |  -  |  -  |   |   |   |   |   |
| 2 | Xe từ 10-12 ghế  | 34.000 | 38.000 |   |  31.000  |  38.000  |  38.000  |  42.000  |  (3.000) | (8,82) |  -  | 0,00  |  -  |   |
| 3 | Xe từ 13-16 ghế  | 45.000 | 50.000 |   |  41.000  |  50.000  |  51.000  |  56.000  |  5.000  | 11,11  |  -  | 0,00  |  -  |   |
| 4 | Xe từ 17-25 ghế  | 66.000 | 73.000 |   |  59.000  |  73.000  |  73.000  |  81.000  |  7.000  | 10,61  |  -  | 0,00  |  -  |   |
| 5 | Xe từ 26-30 ghế  | 87.000 | 97.000 |   |  79.000  |  97.000  |  98.000  |  108.000  |  10.000  | 11,49  |  -  | 0,00  |  -  |   |
| 6 | Xe từ 31-35 ghế  | 103.000 | 115.000 |   |  93.000  |  114.000  |  115.000  |  127.000  |  11.000  | 10,68  |  (800) | (0,70) |  -  |   |
| 7 | Xe từ 36-40 ghế  | 119.000 | 132.000 | 142.000 |  108.000  |  131.000  |  133.000  |  146.000  |  12.000  | 10,08  |  (1.000) | (0,76) |  4.100  | 2,89 |
| 8 | Xe từ 41-45 ghế  | 134.000 | 149.000 | 161.000 |  122.000  |  149.000  |  150.000  |  165.000  |  15.000  | 11,19  |  -  | 0,00  |  4.300  | 2,67 |
| 9 | Xe từ 46 ghế trở lên  | 144.000 | 160.000 | 172.000 |  130.000  |  159.000  |  161.000  |  177.000  |  15.000  | 10,42  |  (1.000) | (0,63) |  4.800  | 2,79 |
| **II** | **Bến xe khách Núi Sập (loại V)** |
| 1 | Xe từ 04-07 ghế  |   | 13.000 |   |  15.000  |  18.000  |  -  |  -  |  -  |   |  -  |   |  -  |   |
| 2 | Xe từ 10-12 ghế  | 33.000 | 36.000 |   |  30.000  |  37.000  |  37.000  |  41.000  |  (3.000) | (9,09) |  900  | 2,50  |  -  |   |
| 3 | Xe từ 13-16 ghế  | 43.000 | 48.000 |   |  40.000  |  49.000  |  49.000  |  54.000  |  (3.000) | (6,98) |  700  | 1,46  |  -  |   |
| 4 | Xe từ 17-25 ghế  | 62.000 | 69.000 |   |  58.000  |  71.000  |  71.000  |  78.000  |  (4.000) | (6,45) |  1.500  | 2,17  |  -  |   |
| 5 | Xe từ 26-30 ghế  | 83.000 | 93.000 |   |  77.000  |  94.000  |  95.000  |  104.000  |  (6.000) | (7,23) |  1.000  | 1,08  |  -  |   |
| 6 | Xe từ 31-35 ghế  | 98.000 | 109.000 |   |  91.000  |  111.000  |  112.000  |  123.000  |  (7.000) | (7,14) |  1.800  | 1,65  |  -  |   |
| 7 | Xe từ 36-40 ghế  | 113.000 | 126.000 | 138.000 |  104.000  |  128.000  |  129.000  |  142.000  |  (9.000) | (7,96) |  1.600  | 1,27  |  (9.100) | (6,59) |
| 8 | Xe từ 41-45 ghế | 128.000 | 142.000 | 156.000 |  118.000  |  144.000  |  146.000  |  160.000  |  (10.000) | (7,81) |  2.400  | 1,69  |  (10.100) | (6,47) |
| 9 | Xe từ 46 ghế trở lên  | 137.000 | 152.000 | 167.000 |  126.000  |  154.000  |  156.000  |  172.000  |  (11.000) | (8,03) |  2.500  | 1,64  |  (11.000) | (6,59) |

**IV. Ý kiến đề xuất của Sở Tài chính:**

Căn cứCông văn số 83/BĐH ngày 15/3/2024 của Ban Điều hành Bến xe - tàu huyện Thoại Sơn về việc thẩm định phương án giá dịch vụ xe ra vào bến đính kèm Phương án giá số 84/PA-BĐH ngày 15/3/2024 về giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô; sau khi phối hợp Sở Giao thông vận tải thẩm định phương án giá, Sở Tài chính có ý kiến đề xuất như sau:

**1**. Giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách của Bến xe khách Óc Eo và Bến xe khách Núi Sập đang áp dụng theo Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh đến nay đã hơn 08 năm thực hiện (2016 - 2024), một số chi phí cơ bản tăng cao như chi phí tiền lương (mức lương cơ sở tăng từ 1.150.000 đồng lên 1.800.000 đồng, tăng 56,7%) dẫn đến các khoản phải nộp theo lương cũng tăng cao, chi phí khấu hao tài sản cố định giảm do hết thời gian tính khấu hao, chi phí, điện, nước tăng,...; do đó, để đảm bảo cho Bến xe khách Óc Eo và Bến xe khách Núi Sập bù đắp đủ chi phí, tái đầu tư cơ sở vật chất, có điều kiện nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu khách hàng, cần thiết phải ban hành điều chỉnh giá dịch vụ xe ra, vào Bến xe khách Óc Eo và Bến xe khách Núi Sập.

**2**. Căn cứ hồ sơ Phương án giá số 84/PA-BĐH ngày 15/3/2024 và hồ sơ, tài liệu có liên quan do Ban Điều hành bến xe - tàu huyện Thoại Sơn (đơn vị quản lý, khai thác Bến xe khách Óc Eo và Bến xe khách Núi Sập) cung cấp, trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật, sau khi thẩm định giá dịch vụ xe ra, vào Bến xe khách Óc Eo và Bến xe khách Núi Sập cho thấy:

**-** Theo phương án giá, đơn vị đề nghị xác định giá dịch vụ theo số ghế để phù hợp với tính hình thực tế. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 6Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT quy định: *“2. Dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô: b) Đơn vị tính giá dịch vụ là* ***đồng/chuyến-xe*** *hoặc đồng/tháng-xe hoặc đồng/lượt xe. Mức giá dịch vụ có phân biệt theo số ghế thiết kế của xe, theo hình thức kinh doanh (xe chạy tuyến cố định có tính đến cự ly tuyến vận chuyển, xe buýt, xe trung chuyển hành khách, xe vận chuyển hàng hoá, xe taxi ra, vào bến xe để đón trả hành khách hoặc bốc, dỡ hàng hoá…).”.* Theo đó, sau khi thẩm định hồ sơ phương án giá, trên cơ sở các loại xe (số ghế xe) đã được ban hành tại Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND của UBND tỉnh An Giang, Sở Tài chính xác định giá dịch vụ theo quy định là **đồng/chuyến-xe.**

- Chi phí và giá thành dịch vụ xe ra, vào Bến xe khách Núi Sập và Bến xe khách Óc Eo: Đơn vị đề nghị xác định tổng chí phí là 1.146.634.570 đồng; trong đó chi phí dịch vụ vận tải là 110.994.226 đồng, chi phí đối với dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô kháchcủa Bến xe Núi Sập và Bến xe Óc Eolà **1.035.640.344 đồng**. Căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật, Sở Tài chính thẩm định tổng chí phí là 816.500.343 đồng; trong đó chi phí dịch vụ vận tải là 79.037.233 đồng, chi phí đối với dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô kháchcủa Bến xe Núi Sập và Bến xe Óc Eolà **737.463.110** đồng; tổng chi phí giảm là 330.134.227 đồng, tương đương giảm 28,79%, trong đó chi phí đối với dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách giảm **298.177.234** đồng, tương đương giảm **28,79%** so với đề nghị của đơn vị. Kết quả sau khi thẩm định giá thành toàn bộ 01 đơn vị sản phẩm là 2.665 đồng/ghế (đơn vị đề nghị 3.743 đồng/ghế), giảm 1.078 đồng/ghế, trong đó: (i) Bến xe Núi Sập là 2.601 đồng/ghế (đơn vị đề nghị 3.652 đồng/ghế), giảm 1.051 đồng/ghế; (ii) Bến xe Óc Eo là 2.679 đồng/ghế (đơn vị đề nghị 3.762 đồng/ghế), giảm 1.083 đồng/ghế *(Sở Tài chính thẩm định trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do Bến xe khách Châu Đốc cung cấp, đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực, đầy đủ của hồ sơ, tài liệu cung cấp làm cơ sở thẩm định phương án giá).*

- Giá dịch vụ xe ra, vào Bến xe khách Núi Sập và Bến xe khách Óc Eo: So với mức giá đơn vị đang áp dụng tại Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của UBND tỉnh (bến loại IV) và (bến loại V) cho thấy một số tuyến, một số loại xe có mức giá bằng mức giá đang áp dụng; một số tuyến, một số loại xe có mức giá tăng từ 5.000 đồng/chuyến-xe đến 15.000 đồng/chuyến-xe, tương đương tăng từ 10,61% đến 11,49%; ngược lại có một số tuyến, một số loại xe có mức giá giảm từ 800 đồng/chuyến-xe đến 11.000 đồng/chuyến-xe, tương đương giảm từ 0,63% đến 8,82%; xe giường nằm cao cấp hoạt động tuyến trên 150km (phát sinh mới) có mức giá từ 41.000 đồng/chuyến-xe đến 177.000 đồng/chuyến-xe.

***Theo đó***, để đảm bảo cơ sở trình UBND tỉnh ban hành Quyết định, Sở Tài chính đã có Công văn số 1250/STC-GCS ngày 14/5/2024 gửi Ban Điều hành bến xe - tàu huyện Thoại Sơn về việc thẩm định phương án giá dịch vụ xe ra, vào Bến xe ô tô khách của Ban Điều hành bến xe - tàu Thoại Sơn; trong đó nêu: *“… để đảm bảo cơ sở trình UBND tỉnh ban hành Quyết định, đề nghị Bến xe khách Châu Đốc rà soát lại các khoản mục chi phí, doanh thu, sản lượng,… đề xuất trong phương án giá so với kết quả thẩm định phương án giá, có ý kiến gửi về Sở Tài chính* ***trước ngày 15/6/2024****. Sau thời gian trên nếu đơn vị không có ý kiến, Sở Tài chính sẽ tham mưu UBND tỉnh ban hành theo quy định.”.* Ngày 03/6/2024, Ban Điều hành bến xe - tàu huyện Thoại Sơn đã có Công văn số 137/BĐH gửi Sở Tài chính về việc **thống nhất kết quả thẩm định phương án giá**.

**3**. Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT: ***“Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào loại bến xe ô tô để quy định*** *khung giá**hoặc* ***mức giá cụ thể đối với dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô trên địa bàn”.*** Theo đó, căn cứhồ sơ phương án giá của 09 đơn vị khai thác bến xe lập cho 11 bến xe, trong đó: 01 bến loại I, 01 bến loại II, 02 bến loại III, 05 bến loại IV và 02 bến loại V; Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá cụ thể dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách trên địa bàn tỉnh An Giang tại Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND theo 03 nhóm giá tương ứng với các loại bến: bến loại I+II, bến loại III+IV và loại V+VI.

Tuy nhiên, sau thời gian thực hiện, một số bến xe phát sinh chi phí thuê đất (một số bến xe không phát sinh chi phí thuê đất), một số bến xe do đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng dẫn đến chi phí khấu hao tài sản tăng (một số đơn vị chi phí khấu hao giảm do tài sản đã hết thời gian khấu hao), một số đơn vị áp dụng theo mức lương tối thiểu vùng tăng (một số đơn vị áp dụng theo mức lương cơ sở tăng), một số đơn vị tăng chi phí nhân công do tăng theo quy mô hoạt động của bến xe (một số đơn vị giảm chi phí nhân công do giảm quy mô hoạt động của bến xe hoặc do sắp nhập đơn vị quản lý, điều hành), một số đơn vị áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng là 10% (một số đơn vị 5%),.… Do đó, việc ban hành theo 03 nhóm giá (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) tương ứng với bến loại I+II, bến loại III+IV và loại V+VI không còn phù hợp với tính hình thực tế. Đồng thời, việc ban hành các mức giá của 11 bến xe trong cùng một quyết định dẫn đến khó khăn trong quá trình điều chỉnh giá khi các yếu tố hình thành giá có biến động tăng ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của đơn vị (một số đơn vị đề nghị điều chỉnh tăng giá dịch vụ để bù đắp đủ chi phí, tái đầu tư cơ sở vật chất, một số đơn vị đơn giá dịch vụ vẫn đảm bảo hoạt động…), dẫn đến việc điều chỉnh giá theo quy định chưa được thực hiện kịp thời.

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 152/2014/TTLT-BTC-BGTVT: “… *d) …* ***Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe trên cơ sở phương án giá do doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh, khai thác bến xe lập theo quy định***…*”* và Điều 3 Thông tư số 25/2014/TT-BTC quy định về phương pháp định giá: ***“1. Bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh thực tế hợp lý, có lợi nhuận phù hợp với mặt bằng giá thị trường*** *…”.* Theo đó, để đảm bảo mức giá dịch vụ phù hợp đối với từng loại bến xe trên địa bàn tỉnh cũng như việc thực hiện điều chỉnh giá khi các yếu tố hình thành giá có biến động ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của đơn vị được kịp thời; căn cứ hồ sơ phương án giá số 84/PA-BĐH ngày 15/3/2024 và hồ sơ, tài liệu có liên quan do Ban Điều hành bến xe - tàu Thoại Sơn (đơn vị quản lý, khai thác Bến xe khách Óc Eo và Bến xe khách Núi Sập) cung cấp, trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật, Sở Tài chính phối hợp với Sở Giao thông vận tải thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách loại IV - Bến xe khách Óc Eo và bến xe ô tô khách loại V - Bến xe khách Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

**4**. Để đảm bảo việc ban hành văn bản phù hợp theo quy định hiện hành và tính khả thi trong việc triển khai thực hiện, Sở Tài chính có Công văn số /STC-GCS ngày /9/2024 gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến đối với nội dung dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính. Toàn bộ nội dung dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính được gửi bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính *(*[*http://sotaichinh.angiang.gov.vn*](http://sotaichinh.angiang.gov.vn)*)* để các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia góp ý.

**5**. Căn cứ khoản 2 Điều 29 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP quy định về điều khoản chuyển tiếp: *“2. Đối với việc định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và đang thực hiện trình tự, thủ tục định giá trước ngày Nghị định này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện các trình tự, thủ tục định giá còn lại theo quy định của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ …. Trên cơ sở văn bản định giá đã ban hành, cơ quan có thẩm quyền định giá tiếp tục tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá để ban hành văn bản định giá mới thay thế theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 28 của Nghị định này.”.*

Theo quy định nêu trên, hồ sơ phương án giá Ban Điều hành bến xe - tàu Thoại Sơn gửi đề nghị Sở Tài chính thẩm định ngày 15/3/2024 (Công văn số 83/BĐH ngày 15/3/2024 và Phương án giá số 84/PA-BĐH ngày 15/3/2024), Sở Tài chính phối hợp Sở Giao thông vận tải thẩm định tại Công văn số 1250/STC-GCS ngày 14/5/2024 (trước thời gian Nghị định số 85/2024/NĐ-CP có hiệu lực 10/7/2024). Do đó, căn cứ quy định hiện hành của pháp luật và trên cơ sở ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan đối với dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh (*theo Bảng tổng hợp ý kiến các cơ quan, tổ chức, đơn vị đính kèm*); Sở Tài chính tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình và dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách loại IV - Bến xe khách Óc Eo và bến xe ô tô khách loại V - Bến xe khách Núi Sập trình UBND tỉnh xem xét, ban hành theo quy định.

Căn cứ quy định của Luật Giá năm 2023, Nghị định số 85/2024/NĐ-CP và theo sự phân công của UBND tỉnh, trên cơ sở Quyết định quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách loại IV - Bến xe khách Óc Eo và bến xe ô tô khách loại V - Bến xe khách Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang đã được UBND tỉnh phê duyệt, đề nghị Sở Giao thông Vận tại tiếp tục tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá để ban hành văn bản định giá mới thay thế bảo đảm phù hợp theo quy định hiện hành, thời gian thực hiện trước ngày 31 tháng 12 năm 2024.

*(Xin gửi kèm theo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh).*

Kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Sở Giao thông Vận tải;- Ban Giám đốc Sở;- Lưu: VT, GCS.  |  **KT. GIÁM ĐỐC****PHÓ GIÁM ĐỐC****Lê Quốc Bình** |